

Số: **2257**/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **22** tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thị trường
khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017;

*Căn cứ Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13/02/2021 của Thủ tướng Chính
phủ về việc ban hành Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ
quốc gia đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 59/TTr-SKH-CN
ngày 18/10/2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2030 (Có Kế hoạch kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì đơn đốc, phối hợp các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện quyết định này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

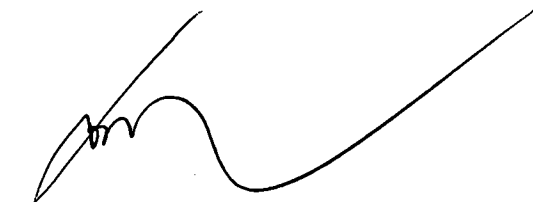
Gửi bản điện tử

- Như Điều 3 (t/h);
- CT, PCT UBND tỉnh (bà Hoa);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- PVP (ô. Thất);

Gửi bản giấy:

- Lưu: VT-Huy

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Thị Minh Hoa

KẾ HOẠCH**Thực hiện Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ
đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

*(Kèm theo Quyết định số **2258/QĐ-UBND** ngày **22** tháng 11 năm 2021
của UBND tỉnh Bắc Kạn)*

I. MỤC TIÊU**1. Đến năm 2025**

Giá trị giao dịch hàng hoá khoa học và công nghệ hàng năm tăng bình quân đạt 5%, chủ yếu tập trung vào một số lĩnh vực, ngành chủ lực của tỉnh hoặc các sản phẩm mới. Tỷ trọng giao dịch tài sản trí tuệ đạt trên 5%, tỷ trọng giao dịch các công nghệ đạt 5-10%.

2. Đến năm 2030

- Giá trị giao dịch hàng hóa khoa học và công nghệ hàng năm tăng mạnh, bình quân đạt 10%, chủ yếu tập trung vào một số lĩnh vực, ngành chủ lực của tỉnh hoặc các sản phẩm mới phục vụ các thị trường và các sản phẩm xuất khẩu. Tỷ trọng giao dịch tài sản trí tuệ đạt trên 10%, tỷ trọng giao dịch tài sản trí tuệ đạt trên 5%, tỷ trọng giao dịch các công nghệ đạt 10-20%.

- Phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ: Hình thành 01 tổ chức trung gian và kết nối vào mạng lưới các tổ chức trung gian khoa học và công nghệ quốc gia.

- Số hóa các kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ có tiềm năng thương mại hóa trên thị trường.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**1. Tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý hỗ trợ phát triển thị trường khoa học và công nghệ**

- Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy các hoạt động nhằm gắn kết thị trường khoa học và công nghệ với các thị trường hàng hóa, dịch vụ, tài chính và lao động; cơ chế đẩy mạnh hợp tác viện, trường, doanh nghiệp; chính sách thương mại hoá, đưa nhanh kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ vào sản xuất, kinh doanh.

- Tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách thu hút và sử dụng có hiệu quả chuyên gia khoa học và công nghệ tham gia hoạt động đổi mới sáng tạo và thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện theo quy định về công tác báo cáo báo cáo thống kê của thị trường khoa học và công nghệ.

2. Thúc đẩy phát triển nguồn cầu của thị trường khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp

- Điều tra, thống kê, đánh giá nhu cầu công nghệ, năng lực giải mã, hấp thụ, làm chủ công nghệ của doanh nghiệp; xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn cầu công nghệ và xuất bản báo cáo phân tích nhu cầu công nghệ của một số ngành hàng chủ lực của tỉnh.

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và phát triển; hỗ trợ doanh nghiệp thành lập tổ chức khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp.

- Thúc đẩy hợp tác doanh nghiệp, viện, trường theo hướng đặt hàng công nghệ hoặc hình thành dự án nghiên cứu, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp.

- Hỗ trợ tổ chức, cá nhân đánh giá, định giá, thẩm định giá công nghệ; tìm kiếm, lựa chọn và tiếp nhận, thử nghiệm công nghệ; khai thác, phát triển tài sản trí tuệ.

- Thúc đẩy doanh nghiệp ứng dụng và đổi mới công nghệ, tăng năng suất lao động, đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn sản phẩm trong nước và hài hoà với tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế.

3. Thúc đẩy phát triển nguồn cung của thị trường khoa học và công nghệ

- Cơ cấu lại các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm, gắn với chuỗi giá trị sản phẩm, tạo giá trị gia tăng, nâng cao chất lượng và số lượng nguồn cung hàng hóa khoa học và công nghệ trên thị trường.

- Thúc đẩy chuyển giao công nghệ; nhập khẩu, giải mã các công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, ưu tiên công nghệ từ các nước phát triển, có tiềm năng tác động lớn và lan tỏa, trước hết là đối với một số lĩnh vực công nghiệp/ngành hàng xuất khẩu chủ lực.

- Hỗ trợ thương mại hoá kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ; ưu tiên hỗ trợ các kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp phụ trợ, cơ giới hoá, chế biến sâu trong nông nghiệp, phục vụ yêu cầu phát triển vùng nông thôn, miền núi, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

- Phát triển mạng lưới chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài, chuyên gia khoa học và công nghệ nước ngoài, chuyên gia người trong nước tham gia hoạt động đổi mới sáng tạo và phát triển thị trường khoa học và công nghệ của tỉnh.

4. Phát triển các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ

- Đẩy mạnh hình thành và phát triển một số tổ chức trung gian có vai trò đầu mối, cung cấp các dịch vụ công có tính hệ thống về thị trường khoa học và công nghệ.

- Gắn kết mạng lưới tổ chức trung gian trên cơ sở kết nối các sàn giao dịch công nghệ, các tổ dịch vụ khoa học và công nghệ tại các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp với các trung tâm ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và

công nghệ trong và ngoài tỉnh. Khuyến khích, hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ thuộc khu vực tư nhân.

- Kết nối mạng lưới tổ chức trung gian trên cơ sở kết nối các tổ dịch vụ khoa học và công nghệ tại các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp với các trung tâm ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ.

5. Tăng cường hoạt động xúc tiến thị trường khoa học và công nghệ

- Tham gia các sự kiện xúc tiến thị trường khoa học và công nghệ quy mô vùng, quốc gia và quốc tế; quảng bá thị trường khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; lồng ghép, phối hợp với các sự kiện xúc tiến thương mại và đầu tư theo cả hai phương thức trực tuyến và trực tiếp.

- Tăng cường xúc tiến thị trường khoa học và công nghệ tại các thị trường có nhiều nguồn cung công nghệ cao, tiên tiến và thân thiện môi trường, các thị trường tiềm năng mà tỉnh có lợi thế thông qua các hiệp định thương mại tự do.

- Xây dựng và triển khai chương trình, dự án hợp tác xúc tiến công nghệ và chia sẻ chuyên gia giữa tổ chức khoa học và công nghệ trong tỉnh với các đối tác ngoài tỉnh và quốc tế.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có công nghệ mới được công bố, trình diễn, giới thiệu, tham gia chợ, hội chợ công nghệ trong nước, ngoài nước.

6. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, truyền thông và hội nhập quốc tế về thị trường khoa học và công nghệ

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các tổ chức trung gian và đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về thị trường khoa học và công nghệ.

- Tăng cường công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá thành tựu phát triển thị trường khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo. Khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

- Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế về thị trường khoa học và công nghệ, kết nối thị trường khoa học và công nghệ tỉnh với thị trường khoa học và công nghệ quốc tế.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp; nguồn đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước, các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch này thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức sơ kết Kế hoạch vào năm 2025 và tổng kết Kế hoạch vào năm 2030; tôn vinh, khen thưởng các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động phát triển thị trường khoa học và công nghệ, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội, nâng cao khả năng cạnh tranh của các sản phẩm, hàng hóa sản xuất tại Bắc Kạn trong chuỗi giá trị hàng hóa.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ khả năng ngân sách của tỉnh, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Sở Tài chính

- Cân đối, bảo đảm bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện Kế hoạch theo các quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan rà soát, tham mưu cơ chế quản lý tài chính để thực hiện kế hoạch nếu cần thiết.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các sở ngành liên quan

- Lồng ghép kế hoạch phát triển thị trường khoa học và công nghệ vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 5 năm.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong thẩm quyền quản lý, thuộc nội dung của Kế hoạch này.

Yêu cầu các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch này đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành, địa phương phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN THỊ
TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2030

CỦA TỈNH BẮC KẠN

(Kèm theo Quyết định số ~~2257~~ **2257** QĐ-UBND ngày **22** tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

STT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp chính
1	Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật, chương trình, dự án,... liên quan đến phát triển thị trường KH&CN	2021-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Đài Phát thanh truyền hình tỉnh, báo Bắc Kạn
2	Truyền thông nhằm nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá thành tựu phát triển thị trường khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo	2021-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Đài Phát thanh truyền hình tỉnh, báo Bắc Kạn
3	Điều tra, thống kê, đánh giá nhu cầu công nghệ, năng lực giải mã, hấp thụ, làm chủ công nghệ của doanh nghiệp; xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn cầu công nghệ và xuất bản báo cáo phân tích nhu cầu công nghệ của một số ngành hàng chủ lực của tỉnh.	2022 - 2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Các doanh nghiệp, viện, trường, tổ chức KH&CN
4	Lựa chọn kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã được nghiệm thu để hỗ trợ thương mại hóa (hỗ trợ thực hiện thông qua đề tài KH&CN cấp tỉnh hoặc Chương trình phát triển thị trường KH&CN Quốc gia...)	2021-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương
5	Hình thành và phát triển một số tổ chức trung gian có vai trò đầu mối, cung cấp các dịch vụ công có tính hệ thống về thị trường khoa học và công nghệ (kết nối các tổ dịch vụ khoa học và công nghệ tại các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp với các trung tâm ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ)	2021-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, viện, trường
6	Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức KH&CN đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ (phối hợp với Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2030).	2021-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và các cơ quan có liên quan